TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HS-ST
Ngày 10 – 4 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Hoàng Sơn

Ông Lê Thái Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chưởng, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Lo – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Đồng N, tên gọi khác: Dương Văn N, sinh ngày 01/01/1985, tại Cà Mau; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp TC, xã TT, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký tạm trú, sinh sống: Khóm X, phường Y, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn S và bà Dương Thị Ng; có vợ tên Dương Thị K, sinh năm 1990 và 02 người con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Diễm T, sinh năm: 1996. (có mặt)
Nơi cư trú: đường L, khóm U, phường V, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 03/12/2018, bị cáo Dương Đồng N đưa con tên Dương Huỳnh Bảo A đi học tại lớp Mầm 1, trường mẫu giáo NH thuộc khóm X, phường X, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Khi đến lớp, cô giáo và học sinh đều ra sân tập thể dục, N vào lớp Mầm 1 cất cặp và gối cho con thì phát hiện trên bàn cô giáo có 01 điện thoại hiệu Iphone 7plus màu bạc (điện thoại của chị Nguyễn Diễm T) không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm. Thực hiện ý định đó, N lấy điện thoại của chị T bỏ vào túi quần bên trái, sau đó mang về nhà cất giấu. N tắt nguồn điện thoại rồi bỏ vào túi xách để trên đầu tủ.

Đối với chị Nguyễn Diễm T: Khi chị T vào lớp thì không thấy điện thoại. Kiểm tra camera anh ninh thì phát hiện Dương Đồng N là cha của cháu Dương Huỳnh Bảo A lấy trộm điện thoại, nên đến Công an phường X, thành phố C trình báo sự việc và cung cấp các thông tin về đặc điểm của điện thoại bị mất trộm: Mật khẩu 9999, có hình ảnh cá nhân của chị T cho cơ quan Công an.

Sau khi nhận được tin báo, cùng ngày 03/12/2018 Công an phường X, thành phố C mời Dương Đồng N về trụ sở làm việc. Qua làm việc, N thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên và giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tài sản N đã chiếm đoạt của chị T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiến hành cho N xem lại đoạn camera, N xác định người lấy trộm điện thoại di động trong đoạn camera là N. Tại biên bản kiểm tra tang vật ngày 11/12/2018 thể hiện: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7plus, màu bạc, đã tắt nguồn, sau khi khởi động nhập mật khẩu 9999 thì điện thoại hoạt động bình thường, có hình ảnh cá nhân của chị T, xác định là điện thoại của chị T.

Ngày 24/12/2018 chị Nguyễn Diễm T đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, chị Nguyễn Diễm T có đơn yêu cầu bãi nại cho bị cáo. Tại phiên tòa, chị T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại kết luận định giá tài sản số: 203/KL-HĐĐG ngày 21/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tính vào thời điểm tháng 12/2018, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7plus, màu bạc, giá trị còn lại 40%, có giá trị: 22.800.000 x 40% = 9.120.000đ.

Tại Cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 14/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Dương Đồng N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Dương Đồng N theo cáo trạng số: 58/CT-VKS ngày 14 tháng 3 năm 2019 và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Đồng N (tên gọi khác: Dương Văn N) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 65, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Đồng N từ 09 đến 12 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7plus, màu bạc, đã trả lại cho bị hại nên không đặt ra việc xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại không khiếu nại gì về các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, về quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Theo đó thể hiện: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 03/12/2018, bị cáo Dương Đồng N đã có hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Diễm T là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7plus có giá trị 9.120.000 đồng.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự địa phương. Khi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Tài sản trộm cắp có giá trị 9.120.000 đồng. Dó đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi bị cáo đã thực hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức lượng hình:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo; cha ruột của bị cáo - ông Dương Văn S là thương binh hạng 4/4, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Cần có mức hình phạt tương xứng với nhân thân, với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện giao nộp tài sản trộm cắp cho Cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; cha ruột của bị cáo tham gia cách mạng, là thương binh hạng 4/4; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo không tiền án, tiền sự. Đến thời điểm xét xử, bị cáo không bị khởi tố về hành vi phạm tội nào khác; bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đang có việc làm ổn định tại địa phương. Thời gian cư trú tại địa phương, bị cáo chấp hành tốt pháp luật được Công an nơi bị cáo sinh sống xác nhận, nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo trong môi trường hoà nhập cộng đồng, để bị cáo có điều kiện lao động phụ giúp gia đình lo cho các con nhỏ đang ăn học. Như thế vẫn đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, vì bị cáo nhất thời phạm tội, có khả năng tự cải tạo; việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên giao bị cáo về Uỷ ban nhân dân xã (phường) nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách là đủ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[5] Về vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7plus, màu bạc, đã trả lại cho bị hại nên không đặt ra việc xử lý.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Dương Đồng N (tên gọi khác: Dương Văn N) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Dương Đồng N 01 (một) năm tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường X, thành phố C, tỉnh Cà Mau để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Dương Đồng N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- UBND phường X, thành phố C;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố C;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 10 tháng 4 năm 2019.

Tại: Phòng nghị án Hội trường B, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Hoàng Sơn

Ông Lê Thái Ngọc

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo: Họ và tên: Dương Đồng Năng (tên gọi khác: Dương Văn Năng), sinh năm: 1985, tại Cà Mau.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Đồng Năng (tên gọi khác: Dương Văn Năng) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 65, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Dương Đồng Năng 01 (một) năm tù, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7plus, màu bạc, đã trả lại cho bị hại nên không đặt ra việc xử lý.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Dương Đồng Năng phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 10 tháng 4 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Hoàng Sơn - Lê Thái Ngọc **Nguyễn Ngọc Hân**